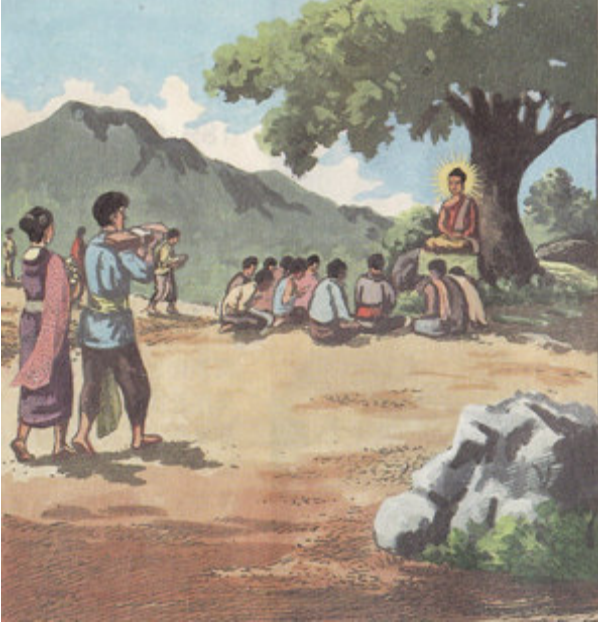


Đến phiên Đức Phật cũng làm như vậy.

189. Sau mỗi lần Phật thuyết xong, có tỳ kheo thỉnh cầu Ngài tóm tắt lại mục đích chủ yếu của bài Pháp để mọi người hiểu rõ và trì niệm sao cho thích hợp với căn cơ mình. Rồi Phật lại phải biết rõ bản tính và trình độ tu tập từng cá nhân để lựa bài kinh dễ hay khó mà dạy. Đến lượt mỗi tỳ kheo đi về chỗ riêng của mình toạ thiền và quán niệm những gì đã học được.

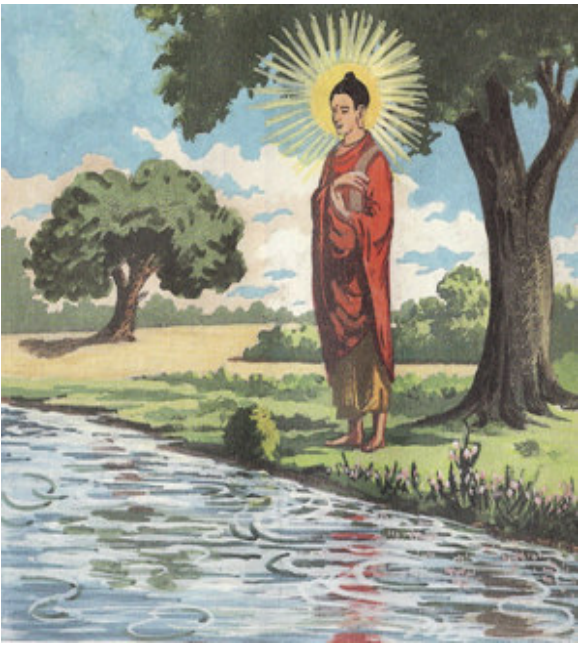
189. When the Buddha had finished expounding the dharma, some bhiksus often requested the Buddha to outline the main objectives of dharma so that they could understand and recite in a way that befitted their particular natures and capacities. The Buddha would then consider the nature and the degree of advancement of the individual and give an easy intelligible or a very deep verse that was most suitable for that particular person. There after the bhiksus dispersed, each bhiksu would find a quiet place in the forest or under a tree or in a deserted dwelling, where he would sit down to meditate and recite the verse that the Buddha had given to him. The Buddha would also return to his own living quarters.



190. Vào mùa hè, dân chúng trong vùng đến thăm Phật vào buổi chiều. Người đem đồ cúng dường, kẻ tới nghe kinh. Dùng mọi phương tiện thiện xảo và ngữ khéo léo, Đức Phật luôn luôn làm cho mọi người thấu hiểu lời giảng. Người nghèo kẻ giàu, học thức hay không, đều nghĩ rằng Ngài giải thích kinh pháp riêng cho mình. Khi

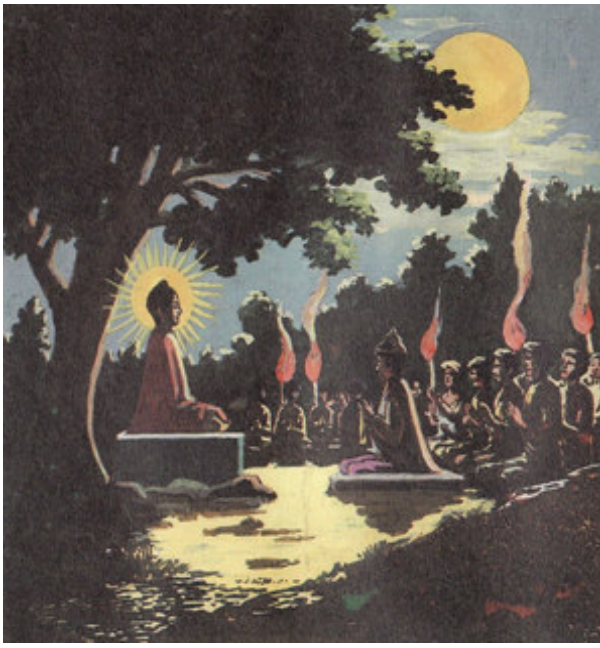
bài giảng chấm dứt, mọi người đều hoan hỷ và lợi lạc. Họ tin sâu Pháp Phật và nguyện sẽ cố gắng tu tập suốt đời.

190. In summertime, if the Buddha stayed at certain places, the people in the neighborhood would come to visit him in the evening. Some came with offerings; some came to listen to his preaching. By various means and using skillful and marvellous language, the Buddha always made everyone understand what he said. Everybody\_ whether rich, poor, learned or ignorant \_ felt that the Buddha had expounded the dharma for him. Thus, after the sermon, everybody was happy and satisfied and showed before the Buddha that he had confidence in the Buddha-dharma and would put it strictly and reverently into practice throughout his lifetime.



191. Khi đại chúng về nhà, Đức Phật mới tắm rửa tại tu viện hay ở sông hồ. Sau đó, Đức Phật tọa thiền và tiếp các tỳ kheo đến từ mọi nơi. Ngài hỏi thăm sức khỏe, chỉ dẫn và giải thích các thắc mắc về Pháp Phật của họ để họ hiểu tận tường. Rồi họ vui vẻ ra về.

191. After the people had left, the Buddha returned to the monastery to bath, but if there was a suitable river or pond in the vicinity, he might take a bath there in the evening. After his bath, the Buddha would enter into samadhi to rest for some time and then continue to receive bhiksus coming from other places. The Buddha would inquire about how they were teach and instruct them and explain to them the Buddha-dharma which was difficult to understand, bringing them to understand it and leave afterwards full of joy.



192. Sau một ngày mệt mỏi, Đức Phật đi kinh hành để lấy lại sức. Sau thời kinh hành mỗi tối, Ngài sinh hoạt với các tỳ kheo. Có đêm, các bậc vương giả tới thăm hay tham vấn, Đức Phật tiếp đón và trả lời thắc mắc của họ. Khi về, sự hỷ lạc tràn đầy khắp nơi.

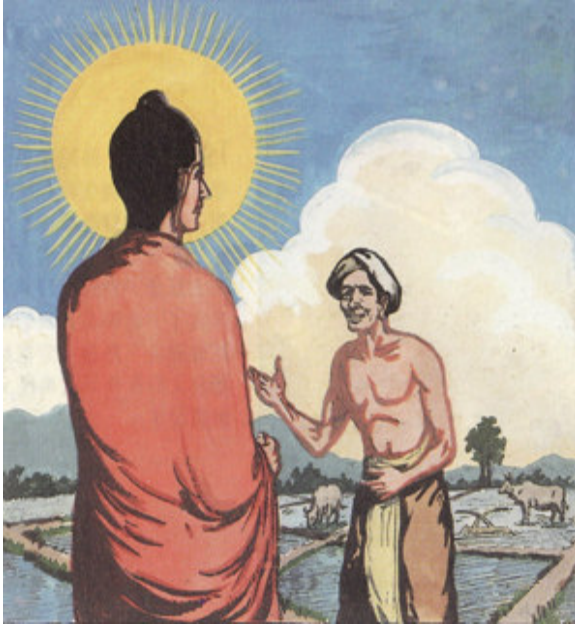
192. Being tired after sitting all day, the Buddha took his “promenade” at dusk time. He walked back and forth in one place within the monastery to get rid of his fatigue and to regain his freshness. Every evening, after his promenade, the Buddha would talk again with the bhiksus. Late at night important persons, such as kings might come to visit the Buddha and inquire about certain problems; and the Buddha used to answer their questions and they took leave afterwards full of joy.



theo đúng thời giãng.

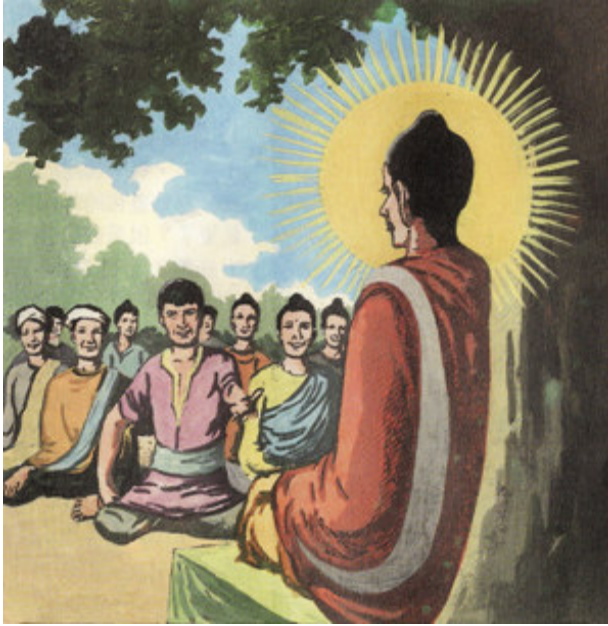
193. Sau đó, Đức Phật mới đi nghỉ. Khi ngủ, Ngài nằm nghiêng bên phải, hai chân hơi cong lại, chân trái trên chân phải, tay trái trên đùi trái, tay phải để dưới má phải. Phật ngủ đúng giờ và thức dậy trước rạng đông. Sau khi thức dậy, Ngài tọa thiền nhập định để quán sát căn cơ của Phật tử sẽ đến nghe Pháp ngày hôm đó. Sau đó, Ngài thuyết pháp

193. After that it was time to go to sleep. The Buddha slept with his right side down, his two legs slightly bent, the left one on the right one; his left hand was placed on his left thigh, and his right hand was bent back placed under his right cheek. The Buddha went quietly to sleep at the proper time and awakened before dawn. Then he entered into samadhi to explore the natures of his prospective audiences for the day and continued after daybreak to expound the dharma.



194. Trong bốn mươi lăm năm giáo hoá chúng sinh, không một ngày nào đức Phật không truyền bá Pháp Phật. Nếu không đi ra ngoài, Ngài không những sử dụng thời gian để thuyết pháp mà còn dùng trí tuệ quảng đại, trọn vẹn của mình để giải thích vấn đề và thắc mắc của chúng sinh. Ai muốn hỏi chuyện, Ngài luôn luôn vui lòng trả lời dù là người cày ruộng, kẻ làm vườn, thợ đồng hay thợ làm xe ngựa đến tham vấn.

194. The Buddha had been teaching and converting people for forty-five years, yet he always worked very hard, never slackening, in his dharma-propagating work. When he was not journeying on the road, he spent his time not only expounding the dharma, but also, because of his vast knowledge and lofty and deep wisdom, solving problems for those people whom he encountered and directing them to their realization of the true meaning of life. He always showed his willingness to help when someone approached him with a problem or question, whether he was a farmer, a gardener, a blacksmith, or a cartmaker.



195. Đức Phật không bao giờ do dự khi trả lời những câu hỏi khó khăn hay phức tạp và cũng không bao giờ bị phiền muộn bởi những người tới hỏi chuyện. Không một câu hỏi nào Ngài không trả lời được. Ngài luôn luôn thuyết pháp theo căn cơ và bản tính của thính giả bất kể họ tới để học hỏi thêm hay để thử thách. Ngài vui nhận

những đệ tử tới học hỏi thêm Pháp và luôn luôn giải thích cho họ một cách thông suốt và rõ ràng. Với những người đến để thử thách Ngài, họ luôn luôn chịu thua trí tuệ Ngài, từ đó họ sanh lòng kính phục và có người phát tâm suốt đời trở thành Phật tử thuần thành.

195. The Buddha was never reluctant to answer difficult questions or explain complicated problems; nor had he ever been irked by any inquirer or unable to answer a question. The Buddha always expounded the dharma in a way most suitable to the nature of the people, whether they came to learn out of sincerity or whether they were there only to heckle. Those who came to inquire about the more profound aspects of dharma were cordially welcomed and offered perfect and complete explanations. And those who came to challenge or test the Buddha were always defeated by his wisdom, and would finally express their desire to be the Buddha's loyal disciples for the rest of their lives.

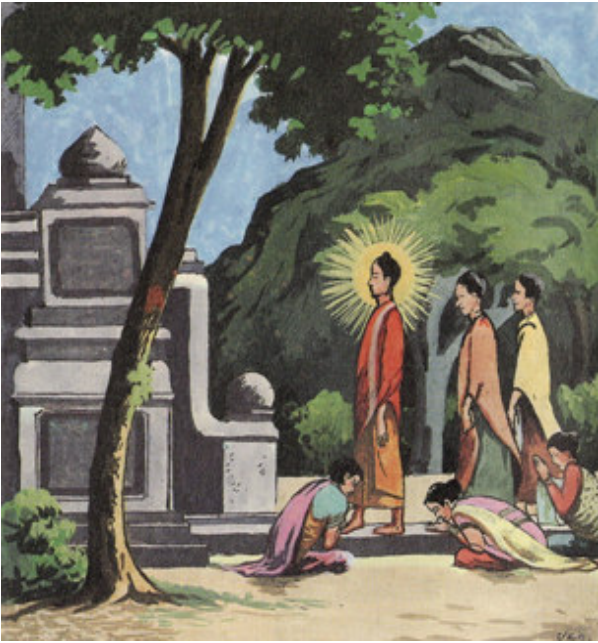


này. Định nhập diệt tại đây nên Ngài dẫn A Nan và chư tăng rời khỏi Vương Xá.

196. Sau khi châu du thuyết pháp bốn mươi lăm năm, Đức Phật đã tám mươi tuổi. Ngài biết rằng các thời giảng sẽ chấm dứt; cơ thể mỗi ngày một yếu tuy tinh thần vẫn lành mạnh. Biết rằng thời gian tại thế không còn lâu nữa, Đức Phật quyết định du hành tới Hy Mã Lạp Sơn, vì trong tuổi thanh niên, Ngài rất thông thuộc vùng

196. In the forty-fifth years of his travelling and preaching career, the Buddha had reached his eightieth year. He realized that his travelling around was about to end, for he felt his physical strength was declining even though his mind was as strong as ever. Knowing that he could not remain in the world much longer, the Buddha decided to journey north to the foothills of the Himalayas, the region most familiar to him in his younger days. His intention was to enter Nirvana in that place, so he left Rajagrha with Ananda and a group of bhiksus.





197. Trên đường, Đức Phật băng qua xứ Patali, rồi hướng về phía bắc để vượt qua xứ Vaisali nơi Ngài đã từng cư trú trước đây. Ngày đó, vũ nữ Amrapali đã từng cúng dường Ngài tại vườn Amravana, nàng đã từng cạnh tranh với các Hoàng tử trong nước về công tác cúng dường Đức Phật. Khi tới Trúc Lâm, lúc đó nhằm mùa mưa, Ngài

ra lệnh cho phép chư tăng tùy ý lựa chỗ an cư. Riêng Ngài và thị giả A Nan quyết định ở lại trong làng.

197. On the way north, the Buddha went through the kingdom of Patali and then turned northward passing Vaisali. The Buddha had stayed in Vaisali before, where he received the offering of Amravana Garden from the dissolute girl Amrapali, who had competed with the princes of the country in making offerings to the Buddha. When the Buddha arrived at Bamboo Grove Village, he ordered his bhiksus to take up residence for the rainy season anywhere they liked, but both the Buddha and Ananda decided to remain for the rainy season there in the village.



198. Trong thời gian an cư tại Trúc Lâm, Đức Phật bị bệnh nặng. Ít lâu sau, Ngài mới khoẻ lại dần. Một buổi trưa, A Nan đẽ gổ cho Phật nằm nghỉ dưới bóng Tịnh xá. A Nan nói: “Bạch Thầy, con vui mừng hết sức khi thấy sức khỏe Thầy trở lại bình thường. Trước kia, khi Thầy đau nặng, con lo lắng và nghĩ rằng lúc đó, Thầy chưa quyết định nhập

diệt và vẫn còn muốn dạy dỗ chư tăng nhiều hơn và lâu hơn để Tăng đoàn dùng lời dạy của Thầy làm nền tảng Pháp Phật sau khi Thầy nhập diệt.”

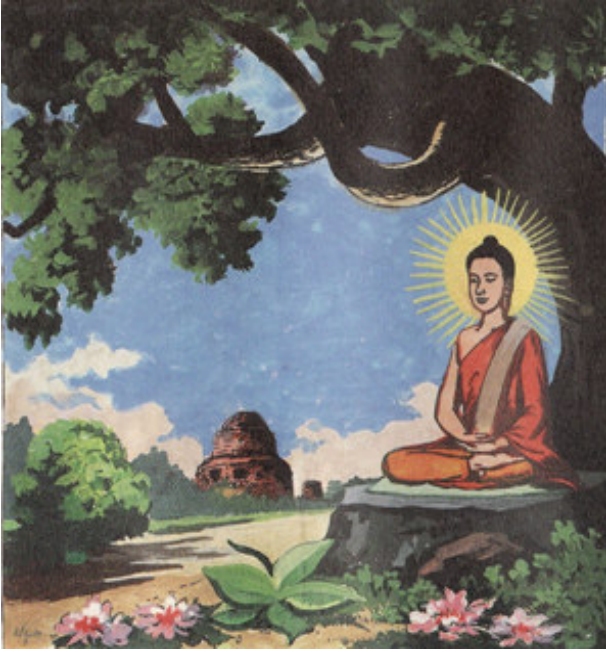
198. During his stay for the rainy season at Bamboo Grove Village, the Buddha became seriously ill, but later on he gradually recovered and his pain completely disappeared. One day at noon, Ananda made up the cushion for the Buddha so that he could sit in the shade of the monastery. Ananda said: “Buddha! I am so happy to see that you have recovered your normal health. I was very sad before to see you so seriously ill. But I always thought that you would not go into Nirvana at that time but would continue to instruct us bhiksus further and long enough so that the bhiksus could become the foundation in putting into practice what was taught by the Buddha after your Nirvana.



199. Đức Phật trả lời: “A Nan, chư Tăng còn muốn học gì nữa? Ta đã dạy hết mọi điều cần biết không sơ sót. Giờ đây chư Tăng phải biết luật tu hành, phương pháp kiểm chứng luật tu hành và phương pháp nhập diệt. Thầy không giữ bí mật gì. Thầy cầu chúc chư Tăng mọi điều tốt đẹp. Ta kỳ vọng nơi họ. Ta đã dạy họ tất cả mọi điều họ cần

biết cho đến phút giây cuối cùng trước khi nhập Niết Bàn. Này a Nan ! Giờ đây ta đã già rồi, sức khoẻ suy yếu, thời giảng sắp chấm dứt. Ta đã tám mươi tuổi rồi ! Bây giờ là lúc con tự nương tựa vào chính con. Hãy là hải đảo tự thân. Đừng dựa vào người khác. Pháp Phật là nơi nương tựa. Pháp Phật là nguồn cội của tâm linh. Không có chỗ nào khác.” Đức Phật lập lại: “Này, A Nan ! Vị Tăng nào phát tâm tu hành tinh tấn sẽ là người tiến bộ nhất trong Tăng đoàn.”

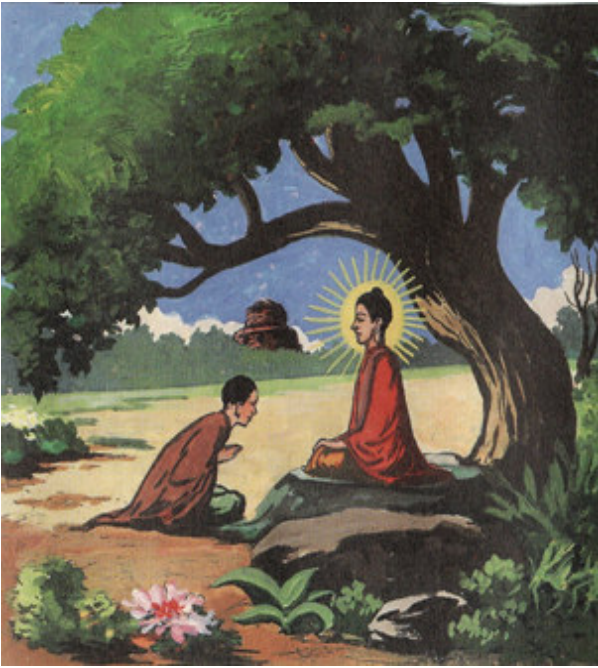
199. The Buddha said: “Ananda ! What can the bhiksus still expect from me?” I have told everything there is to know about dharma; there is nothing else left. By this time, the bhiksus should know the way to practice, to verify their practice and to attain nirvana; I do not keep any secret. With all my heart I wish the very best for all the bhiksus and have high expectations and hopes for them. I have told them everything they should know up to the time of their final deliverance from suffering. Ananda ! I am an old man now; my strength is ebbing; my time is close to its end; I am eighty already ! Therefore, you should depend on yourselves, for oneself is the place to abide in. Do not depend on others. Dharma is what you should rely on, for dharma is the root of mind, and nothing else is.” Finally the Buddha repeated: “Ananda ! Any bhikshu who is determined to practice is to be considered the most progressive one in the sangha !”



200. Trời vừa sáng, Đức Phật cảm thấy khoẻ mạnh nên Ngài đi khất thực trong thành phố Vaisali. Dùng xong, Ngài bảo A Nan mang gối tới Tháp Pava để nghỉ ngơi. Ngồi một mình dưới bóng cây, Ngài dùng tâm linh quan sát nhân duyên thọ mạng của mình và biết rằng thời gian tại thế của mình còn ba tháng. Khi A Nan đến, Ngài bảo:

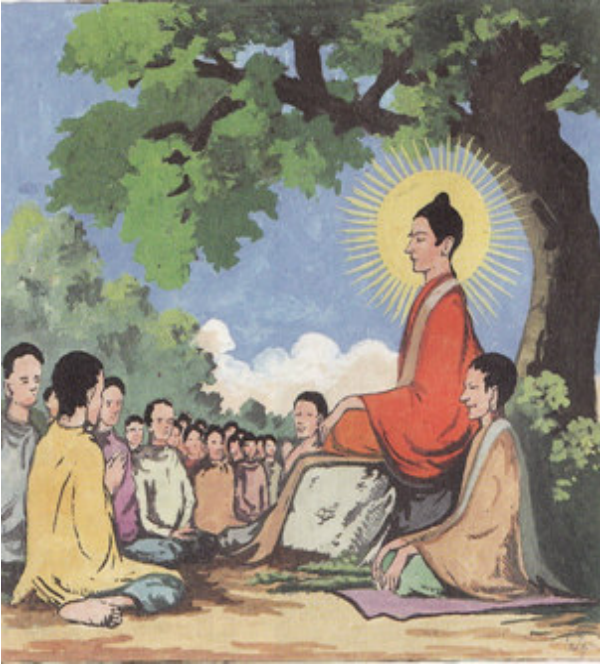
“A Nan, vào ngày mười lăm của tháng Visakha tức ba tháng nữa, ta sẽ nhập diệt.”

200. At daybreak, the Buddha felt more comfortable and was able to go for alms in the city of Vaisali. After eating, the Buddha left for Pava Stupa and told Ananda to bring the cushion so that he could take a happy rest at midday. While the Buddha was sitting alone under the shade of a tree, he investigated with his mind the cause and the condition of his passing away and concluded that he would enter Nirvana after three months. When Ananda came over to him, the Buddha said: “Ananda ! On the fifteenth day of the Visakha month the Buddha will enter Nirvana; it is only three months away.”



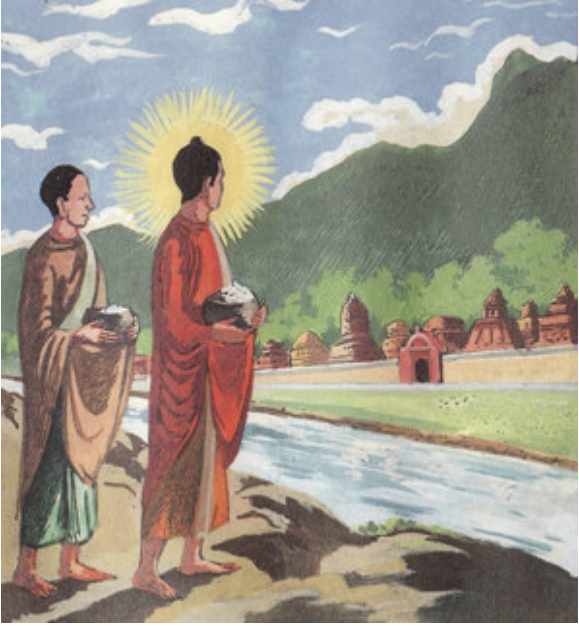
201. A Nan van xin: “Xin Thầy đừng nhập Niết Bàn, xin Thầy ở lại tiếp tục hóa độ chúng sinh !” Ngài giải thích: “ Phật đã hoàn toàn thoát khỏi duyên nghiệp sinh tử và sẽ nhập Niết bàn trong ba tháng nữa. Chết là việc không thể tránh được, không gì có thể tồn tại mãi. A Nan đừng nghĩ tới chuyện này nữa. Chúng ta hãy đi tới tu viện Đại Lâm và kêu gọi chư Tăng tới tập trung tại đây.” A Nan thọ lệnh đi ngay. Khi chư Tăng đã tập họp tại Đại Lâm, A Nan đi vào báo cho Phật hay.

201. Ananda implored him: “Please do not enter Nirvana, Buddha. Please stay and continue to help people to stop suffering !” The Buddha said to Ananda: “ Ananda ! The Buddha has completely severed himself from the karmic effects of life and death, and will attain Nirvana three months from now. Further, death is unavoidable, and nothing can exist forever. Ananda ! Do not think about this now. Come, let us go to Mahavana, Monastery, and ask the bhiksus of Vaisali to assemble there.” At the Buddha’s order, Ananda left. When the bhiksus had gathered at Mahavana, Ananda went to inform the Buddha.



202. Khi tới chỗ hội họp, Đức Phật nhắc lại những điều quan trọng nhất. Ngài nói rõ kỳ vọng mình với chư Tăng, khuyến khích họ nghiêm túc thực hành lời Phật dạy để mang lợi lạc cho chúng sinh. Nhắc nhở họ tu hành và học hỏi Pháp Phật và phải làm gương mẫu cho thế nhân. Cuối cùng, Ngài lập lại: “Mọi vật trên thế gian này đều biến dịch, sinh diệt vô thường và giả huyễn. Chư Tăng phải tinh tấn học hỏi và tu hành. Luôn luôn giữ tâm linh mình không cho buông lung thì mới hy vọng giải thoát mọi niềm đau khổ của vòng sinh tử luân hồi.”

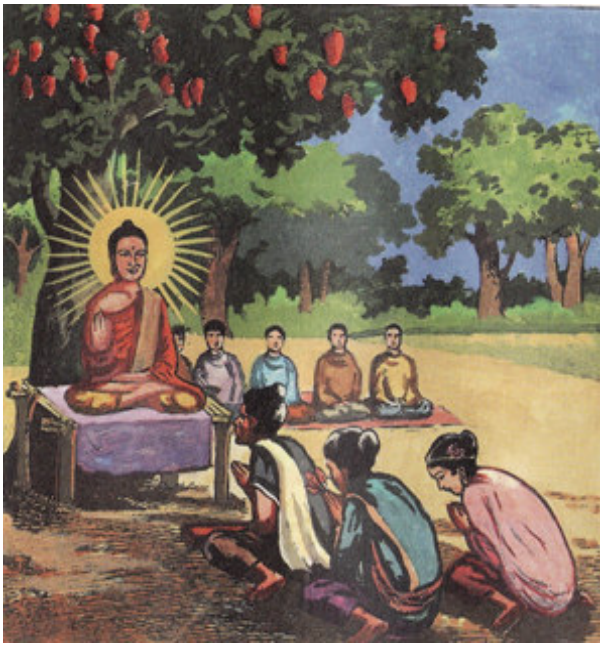
202. The Buddha went to the place of the assembly and there gave his most important instruction. He also expressed the final expectations he had of the bhiksus, encouraging them to observe strictly all the Buddha's teaching, for the benefit of people in the world, helping beings to practise and to learn the Buddha-dharma and serving as models for the people in the world. Finally he repeated: “All worldly things are transient and illusory. You must practice and learn diligently and think about the future improvement of yourselves. Guard your own minds, do not be heedless, so that you can then expect liberation from all the suffering of the turning round of birth and death.



203. Vào một buổi sáng, Đức Phật muốn nhìn lại thành phố Vaisali lần cuối cùng. Ngài đi khất thực chung với Ngài A Nan. Phật kể cho A Nan biết: “ A Nan, đây là lần cuối cùng Thầy nhìn thành phố Vaisali. A Nan, chúng ta hãy đi tới làng Bhandā !” Khi tới đó, Phật ngồi nghỉ một lúc rồi thuyết Pháp cho tín đồ trong làng. Sau đó,

Ngài hội họp chư Tăng, rồi mọi người đi thăm làng Hatthi, Amba và Jambu. Cuối cùng, họ tới thành phố Bhoga và nghỉ tại chùa Ananda. Tiếp đó, Ngài nói rõ cho chư Tăng bốn cách kiểm soát sự hiệu quả trong việc tu học Pháp Phật. Sau đó, Ngài tiếp tục đi đến thành phố Pava. Đến nơi, mọi người nghỉ ngơi tại Vườn Xoài của ông Cunda, con của một người thợ rèn.

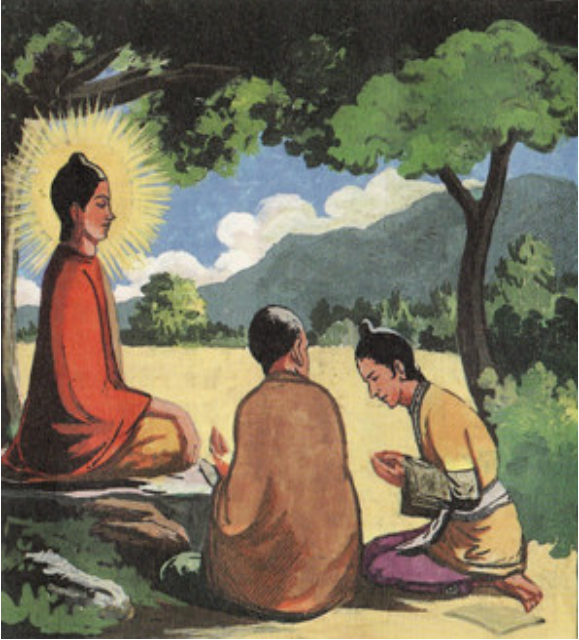
203. One morning, in order to take a final look at the city of Vaisali, the Buddha and Ananda went for alms there. The Buddha said to Ananda: “Ananda ! This is the last time that I shall see the city of Vaisali. Ananda ! Let’s go to Bhandā Village.” At Bhandā, he took a rest, preached to the people there, then, together with his disciples, there after visited the villages of Hatthi, Amba and Jambu, finally arriving at the city of Bhoga where he stopped at the Ananda Stupa. There Buddha pointed out to the bhiksus that there are four ways teaching in order to check the principles of the Buddha-dharma. Then he continued his journey with his disciples to the city of Pava and rested at the Mango Garden which belonged to Cunda, the son of a goldsmith.



204. Đức Phật thuyết pháp cho cả gia đình ông Cunda để họ tin sâu và quy y Phật Pháp. Ngài cũng nhận lời mời của ông Cunda là hôm sau tới nhà để ông cúng dường. Trong đồ cúng có nấm rơm mọc từ gỗ đàn hương. Dùng xong, bệnh cũ của Phật tái phát nặng hơn. Nhưng Ngài hết sức kiềm chế nỗi đau và lên đường đi tới thành phố Kusinagara.

204. The Buddha preached to Cunda and his family causing them to have confidence in and take refuge in the Buddha-dharma. He then accepted Cunda's invitation to receive offerings at his home the next morning. In the food that Cunda offered the Buddha there was mixed in it a kind of fungus grown on sandalwood, which, when the Buddha ate it, caused his former illness to flare up even more seriously than before. However, the Buddha bore the pain with all his strength and continued to journey onward, hoping to reach Kusinagara.



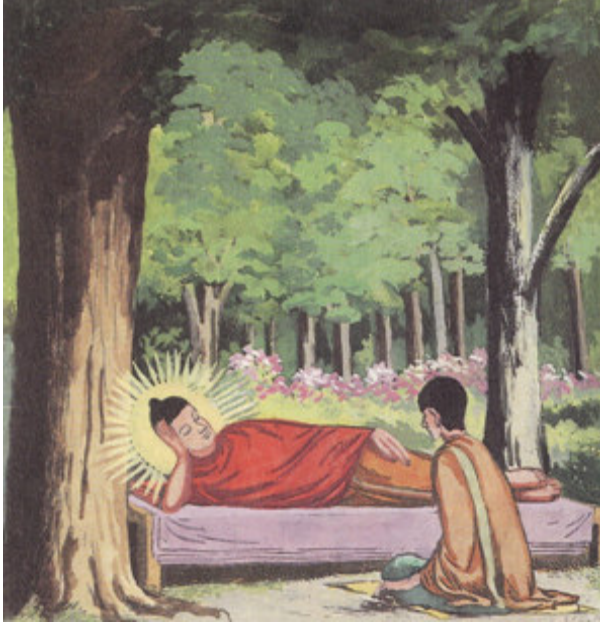


205. Đức Phật đi được một đoạn, nghỉ ngơi một chút rồi tiếp tục đi tới Kusinagara. Khi ngồi nghỉ dưới cây, Ngài gặp Pukkusa, một Hoàng tử thuộc dòng Malla, đệ tử của lão hiền sĩ Arada Calama, đang trên đường từ Kusinagara đến Pava để mong được gặp mình. Phật giải thích bài Pháp ‘Ở Đâu Yên Đó’(tức Bình Trú Pháp) cho Hoàng tử. Chàng

sanh lòng tín mộ và phát tâm quy y

Tam Bảo (quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng). Chàng còn cung kính cúng hai cuộn vải hảo hạng màu vàng. Phật nhận một cuộn và đề nghị ông cúng cuộn kia cho A Nan. Sau đó, Đức Phật băng qua sông Hiranyavati gần biên giới xứ Kusinagara.

205. Taking a short rest every once in a while along the way, the Buddha gradually approached Kusinagara. While he paused under a tree, he met Pukkusa, a prince of the Malla Clan and one of the old sage Aradakalama's disciples, who was on his way from Kusinagara to Pava and asked for the opportunity to see the Buddha. The Buddha preached the dharma of being peace-abiding to him there then arose confidence in him and he vowed to take all his life refuge in the Buddha, Dharma and Sangha and he respectfully presented the Buddha with two rolls of fine gold-colored cloth. The Buddha accepted only one roll, and had Pukkusa offer the other roll to Ananda. The Buddha then crossed the Kakuttha River, took a for a while, and arrived at Hiranyavati River, which was within the boundaries of Kusinagara.



206. Sau khi qua sông tới ngoại ô Salavana của thành phố Kusinagara, một khu du ngoạn và nghỉ ngơi của dòng họ vua Malla, Đức Phật cảm thấy không đi nổi nữa. Ngài liền bảo A Nan: “A Nan ! Chuẩn bị một chỗ nghỉ ngơi giữa hai cây sala để Thầy nằm xuống. Thầy cảm thấy mệt quá !” A Nan lấy áo Cà Sa lễ của Thầy, xếp lại bốn lần, đặt lên trên

giường giữa hai cây đại Sala. Đức Phật nghiêng mình nằm xuống, đầu hướng về phương bắc. Ngài không ngủ mà chỉ nằm nghỉ cho bớt mỏi và đau. Tâm trí Ngài vẫn an tịnh, sáng suốt như bình thường.

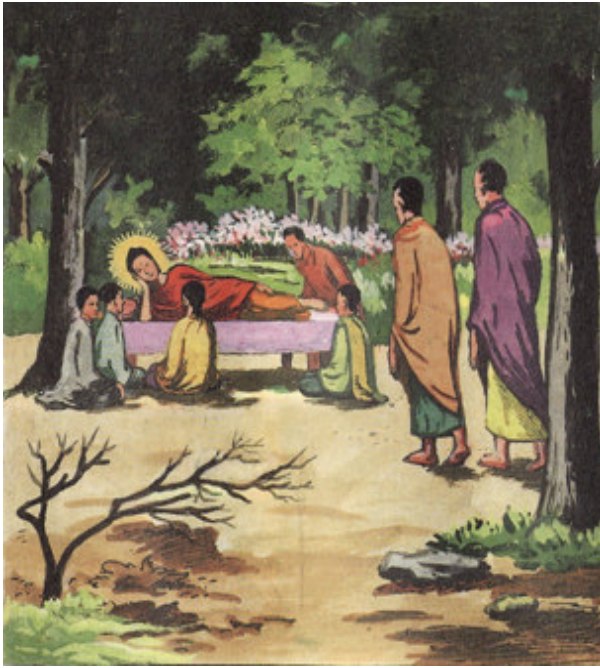
206. After crossing the Hiranyavati River, they arrived at Salavana, a holiday resort of the royal clan of Malla, which was outside the city of Kusinagara. The Buddha felt he could go no further, and said to Ananda: “Ananda ! Prepare a place for me to lie down between those two sala trees. I feel very tired.” Ananda took the Buddha’s big robe, folded it four ways, and placed it on the bed between two big sala trees. The Buddha then lay down on his side with his head toward the north. The Buddha did not fall asleep, but only rested to relieve his pain and fatigue. His mind remained as tranquil as it had ever been.



207. Lần này, A Nan cảm thấy Thầy sẽ thực sự từ biệt mình. Không kềm giữ được lòng bi thương, A Nan rời Thầy, một mình khóc trong vườn cây và lầm thầm tự nhủ: “Mình chưa đắc quả A La Hán như bao vị Tăng khác. Mình phải tiếp tục tu hành. Bây giờ là lúc thầy mình sắp từ trần, bỏ lại ta một mình. Mình sẽ vĩnh viễn

mất đi một người thầy từ bi, chỉ còn lại mình mình.” A Nan khóc, nước mắt lưng tròng.

207. Ananda felt that the Buddha was really about to leave him this time, and he could not hold bear the grief in his heart. So he left the Buddha and wept in an isolated place among the trees, muttering to himself: “Unlike other bhiksus, I have not yet attained the stage of arhant. I have to continue to learn and practice, but now my teacher will pass away and leave me behind. I shall lose my compassionate master forever and be left all alone !” His face became flooded with tears.



trở về, Đức Phật an ủi Ngài với đầy lòng từ bi.

208. Khi Đức Phật mở mắt ra không thấy A Nan, Ngài hỏi tỳ kheo bên cạnh: “A Nan đâu rồi?” Vị này trả lời : “Ngài đang ở trong rừng khóc một mình, buồn khổ vì Thầy sẽ từ biệt các đệ tử. Ngài tự biết là chưa đắc quả A La Hán, còn phải tu hành thêm.” Đức Phật bảo: “Này con, đi nói cho A Nan biết rằng Thầy đang cần anh !” Tỳ kheo gật đầu đi ngay. Khi A Nan

208. When the Buddha opened his eyes and failed to find Ananda, he asked the bhiksus who were at his side: “ Where did Ananda go?” The bhiksus replied: “Ananda is weeping in a hidden place. He says that he has not attained the stage of arhant and has to keep on learning and practising, but that his ever-compassionate teacher is going to leave him !” The Buddha said: “Bhiksu ! Go tell Ananda that the Buddha is looking for him.” The bhiksu did as he was ordered. When Ananda came back, the Buddha comforted him very kindly and compassionately.